



Chartered Accountants
& Business Advisers

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÔNG HỒNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ SOÁT XÉT CHO GIAI ĐOẠN
TỪ NGÀY 01/01/2010 ĐẾN NGÀY 30/09/2010



Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam PKF Vietnam Auditing Co.,Ltd

Head office:

No.45, Lot 6 Trung Yen 14 Street | Trung Yen New Urban Area | Cau Giay District | Hanoi | Vietnam
Tel: (84-4) 3783 3911/12/13 | Fax: (84-4) 3783 3914 | Email: hn@pkf.com.vn | Website: www.pkf.com.vn

Hai Phong branch

245 Bach Dang | Thuong Ly | Hong Bang district | Hai Phong City | Vietnam
Tel: (84-31) 3539 666 | Fax: (84-31) 3539 789 | Email: hp@pkf.com.vn

Da Nang branch

No.10, Hai Phong Street | Hai Chau District | Da Nang City | Vietnam
Tel: (84-511) 3531 399 | Fax: (84-511) 3531 399 | Email: dn@pkf.com.vn

Ho Chi Minh branch

232 Nguyen Tat Thanh | Ward 13 | District 4 | Ho Chi Minh City | Vietnam
Tel: (84-8) 5449 1476/77 | Fax: (84-8) 5449 1475 | Email: hcm@pkf.com.vn

PKF Vietnam Auditing Co., Ltd is a member firm of the PKF International Limited network of legally independent firms and does not accept any responsibility or liability for the actions or inactions on the part of any other individual member firm or firms.

PKF INTERNATIONAL

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN PKF VIỆT NAM

PKF VIETNAM AUDITING COMPANY LIMITED

Số: 308/2010/BCKT-PKF

PKF

Chartered Accountants
& Business advisers

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO

KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Về Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/09/2010
của Công ty Cổ phần May Sông Hồng)

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần May Sông Hồng

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam đã thực hiện công tác soát xét Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ 01/01/2010 đến ngày 30/09/2010 của Công ty Cổ phần May Sông Hồng (gọi tắt là "Công ty") được trình bày từ trang 05 đến trang 19 kèm theo. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết quả soát xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giai đoạn bắt đầu từ 01/01/2010 đến ngày 30/09/2010 kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 9 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/09/2010 phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam



Mai Lan Phương
Tổng Giám đốc
Chứng chỉ KTV số: Đ.0077/KTV

Phạm Tiến Hùng
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số: 0752/KTV

TRỤ SỞ CHÍNH TẠI HÀ NỘI

Số 45 Lô 6 - Đường Trung Yên 14
Khu ĐTM Trung Yên - Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 04.3783 3911/12/13 - Fax: 04.3783 3914
E-mail: hn@pkf.com.vn - Website: www.pkf.com.vn

CHI NHÁNH TẠI TP HỒ CHÍ MINH

Số 208 - Đường Nguyễn Trọng Tuyển
Phường 8 - Q. Phú Nhuận - TP Hồ Chí Minh
Tel: 08.5449 1476/477 - Fax: 08.5449 1475
Email: hcm@pkf.com.vn - Website: www.pkf.com.vn

CHI NHÁNH TẠI ĐÀ NẴNG

Số 10 Hải Phòng - Q. Hải Châu - TP Đà Nẵng
Tel/Fax: 0511.3.531 399
Email: dn@pkf.com.vn - Website: www.pkf.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÔNG HỒNG

Địa chỉ: Số 105- Nguyễn Đức Thuận - P, Thống Nhất - TP, Nam Định

Mẫu số B 01 - DN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính

kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 30 tháng 09 năm 2010

Đơn vị tính: VNĐ				
TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		337.201.336.521	232.820.431.839
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		25.193.525.828	91.914.593.716
1. Tiền	111	V.1	25.193.525.828	91.914.593.716
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu	130		132.131.964.410	93.470.984.416
1. Phải thu khách hàng	131		109.963.193.931	90.683.752.660
2. Trả trước cho người bán	132		24.554.752.598	2.830.328.739
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138		3.206.573.672	5.549.458.808
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139		(5.592.555.791)	(5.592.555.791)
IV. Hàng tồn kho	140		163.519.763.904	43.394.247.043
1. Hàng tồn kho	141	V.2	173.549.574.811	54.809.903.096
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-10.029.810.907	(11.415.656.053)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		16.356.082.379	4.040.606.664
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		7.817.407.838	1.162.510.665
2. Các khoản thuế phải thu	152		3.241.669.726	1.960.463.477
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		4.206.644.865	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		1.090.359.950	917.632.522
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		150.295.822.698	149.840.221.096
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		150.295.822.698	149.840.221.096
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.3	137.550.677.321	149.189.603.350
- Nguyên giá	222		356.138.624.020	341.079.145.454
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(218.587.946.699)	(191.889.542.104)
3. Tài sản cố định vô hình	227		614.319.253	216.721.102
- Nguyên giá	228		1.267.693.460	366.587.560
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(653.374.207)	(149.866.458)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.4	12.130.826.124	433.896.644
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		487.497.159.219	382.660.652.935

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÔNG HỒNG

Địa chỉ: Số 105- Nguyễn Đức Thuận - P, Thống Nhất - TP, Nam Định

Báo cáo tài chính cho năm tài chính

kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 30 tháng 09 năm 2010

Đơn vị tính: VNĐ

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		333.962.949.285	292.323.512.341
I. Nợ ngắn hạn	310		211.725.831.904	157.476.421.833
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.5	49.496.996.855	57.213.936.290
2. Phải trả người bán	312		43.816.054.101	30.172.033.167
3. Người mua trả tiền trước	313		1.181.182.402	729.310.796
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	V.6	9.147.385.140	4.356.503.011
5. Phải trả công nhân viên	315		54.249.647.016	38.788.333.899
6. Chi phí phải trả	316	V.7	12.195.743.894	18.146.149.764
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐ xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.8	41.638.822.496	8.070.154.906
II. Nợ dài hạn	320		122.237.117.381	134.847.090.508
4. Vay và nợ dài hạn	324	V.9	118.331.702.210	132.199.433.698
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		3.905.415.171	2.647.656.810
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		153.534.209.934	90.337.140.594
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.10	146.678.778.458	86.822.334.147
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		36.000.000.000	36.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.100.000.000	2.100.000.000
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	415		104.565.627	(60.635.974)
7. Quỹ đầu tư phát triển	416		42.378.171.034	24.661.130.796
8. Quỹ dự phòng tài chính	417		6.765.384.029	2.770.300.728
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	418		1.383.124.321	1.383.124.321
10. Lợi nhuận chưa phân phối	419		57.947.533.447	19.968.414.276
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	420		6.855.431.476	3.514.806.447
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	421		6.855.431.476	3.514.806.447
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		487.497.159.219	382.660.652.935

Kế toán trưởng



Lê Văn Quang

Nam Định ngày 28 tháng 12 năm 2010

Chủ tịch Hội đồng quản trị



BÙI ĐỨC THỊNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/09/2010

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.11	753.426.019.209	845.881.196.563
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03		142.050.547	146.573.382
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		753.283.968.662	845.734.623.181
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.12	611.198.162.262	700.450.205.413
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		142.085.806.400	145.284.417.768
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.13	6.495.835.512	8.950.541.731
7. Chi phí tài chính	22	VI.14	13.024.489.762	22.028.244.117
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		10.121.511.123	-
8. Chi phí bán hàng	24		28.642.618.590	28.504.066.122
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		35.590.934.350	54.697.588.277
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		71.323.599.210	49.005.060.983
11. Thu nhập khác	31		42.035.017	1.689.323.944
12. Chi phí khác	32		105.172.243	755.843.668
13. Lợi nhuận khác	40		(63.137.226)	933.480.276
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		71.260.461.984	49.938.541.259
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		14.252.092.397	4.993.854.126
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		57.008.369.587	44.944.687.133

233.
TỶ
HỮU
OÃ
F
JAN
- TP

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÔNG HỒNG

Địa chỉ: Số 105- Nguyễn Đức Thuận - P, Thống Nhất - TP, Nam Định

Mẫu số B 03 - DN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính

kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo Phương pháp trực tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		708.595.195.118	686.714.088.606
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02		(609.683.407.418)	(261.058.106.714)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(130.191.953.933)	(158.529.610.342)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(8.825.000.714)	(9.945.934.529)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(3.000.000.000)	
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		42.094.899	325.550.907.598
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(105.172.243)	(327.554.129.977)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(43.168.244.291)	255.177.214.642
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, XDTSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(82.729.091)	(8.959.727.055)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		687.428.891	6.976.900.518
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		604.699.800	(1.982.826.537)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		343.810.899.472	114.354.912.856
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(367.968.422.869)	(295.345.617.726)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(418.000.000)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(407.929.399)	(3.666.181.607)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(24.157.523.397)	(184.656.886.477)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(66.721.067.888)	68.537.501.628
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		91.914.593.716	21.298.995.404
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái	61			2.078.096.684
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		25.193.525.828	91.914.593.716

Nam Định, ngày 28 tháng 12 năm 2010

Kế toán trưởng



Lê Văn Quang



Chủ tịch Hội đồng quản trị

BÙI ĐỨC THỊNH